TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07 /HD-LĐLĐ

Bến Tre, ngày 11 tháng 04 năm 2012

CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC TỈNH
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 71 ngày 18/4/2012

HƯỚNG DẪN

Thực hiện chế độ phụ cấp cán bộ công đoàn không chuyên trách trong công đoàn cơ sở

***

- Căn cứ Điều lệ công đoàn Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số 1439/QĐ-TLĐ ngày 14/12/2011 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy định chế độ phụ cấp cán bộ công đoàn;

- Căn cứ tình hình thực tế tổ chức công đoàn cơ sở và hoạt động công đoàn tại các công đoàn cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

Để chấp hành và thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước, Tổng Liên đoàn trong việc sử dụng ngân sách công đoàn một cách hợp lý, đồng thời đảm bảo quyền lợi cho cán bộ công đoàn cơ sở các cấp, nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của tổ chức công đoàn trong tỉnh. Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh hướng dẫn thực hiện chế độ chi phụ cấp cho cán bộ công đoàn không chuyên trách trong Công đoàn cơ sở các cấp cụ thể như sau:

I. Quy định chung:

1. Phụ cấp cán bộ công đoàn theo hướng dẫn này bao gồm: Phụ cấp kiêm nhiệm đối với chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch công đoàn cơ sở hoạt động kiêm nhiệm; phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ công đoàn (cán bộ công đoàn theo quy định của Điều lệ công đoàn Việt Nam).

Chi phụ cấp cán bộ công đoàn phải đúng đối tượng, tiêu chuẩn, định mức và sử dụng trong phạm vi nguồn kinh phí theo quy định của Tổng Liên đoàn.

2. Phụ cấp cán bộ công đoàn không tính để đóng và hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Khi thôi giữ chức vụ kiêm nhiệm cán bộ công đoàn thì thôi hưởng phụ cấp cán bộ công đoàn từ tháng tiếp theo.

II. Chế độ phụ cấp cán bộ công đoàn cơ sở:

1. Nguyên tắc:

1.1. Mức phụ cấp cán bộ công đoàn cơ sở được xác định căn cứ vào số lượng lao động của đơn vị.

1.2. Phụ cấp cán bộ công đoàn cơ sở = (Hệ số phụ cấp) x (Tiền lương tối thiểu công đoàn cơ sở đang thu kinh phí công đoàn).

1.3. Nguồn kinh phí chi trả phụ cấp.

Công đoàn cơ sở được sử dụng **tối đa 30%** số kinh phí công đoàn cơ sở được sử dụng để chi phụ cấp kiêm nhiệm hoặc phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ công đoàn cơ sở.

Trường hợp nguồn kinh phí này sử dụng không hết thì bổ sung chi hoạt động phong trào. Đối với Công đoàn cơ sở được chuyên môn hỗ trợ kinh phí chi phụ cấp cho cán bộ công đoàn, việc sử dụng do công đoàn cơ sở quyết định.

Công đoàn cơ sở căn cứ khả năng nguồn kinh phí được sử dụng và nhu cầu thực tế của đơn vị, Ban chấp hành Công đoàn cơ sở được điều chỉnh đối tượng, mức chi, thời gian chi (tháng, quý, năm) phụ cấp cán bộ công đoàn cho phù hợp, nhưng phụ cấp kiêm nhiệm không quá hệ số 0,7; phụ cấp trách nhiệm không quá 0,3.

1.4. Tại công đoàn cơ sở, cán bộ công đoàn chỉ được hưởng ***1 mức*** phụ cấp kiêm nhiệm hoặc phụ cấp trách nhiệm cao nhất.

2. Phụ cấp kiêm nhiệm.

2.1. Đối tượng và phạm vi áp dụng.

Chủ tịch và Phó chủ tịch công đoàn cơ sở kiêm nhiệm.

2.2. Mức phụ cấp.

2.2.1- Các Công đoàn cơ sở có dưới 100 lao động: Ban chấp hành Công đoàn cơ sở căn cứ nguồn kinh phí CĐCS được phép sử dụng chi phụ cấp cho cán bộ công đoàn, họp bàn quyết định các mức chi phụ cấp kiêm nhiệm (hoặc trách nhiệm) cho Chủ tịch và Phó chủ tịch CĐCS.

2.2.2- Các Công đoàn cơ sở có từ 100 lao động trở lên: Ban chấp hành Công đoàn cơ sở căn cứ nguồn kinh phí CĐCS được phép sử dụng chi phụ cấp cho cán bộ công đoàn, họp bàn quyết định các mức chi phụ cấp kiêm nhiệm (hoặc trách nhiệm) cho Chủ tịch và Phó chủ tịch CĐCS nhưng tối đa không quá các mức sau:

TT	Số lao động	Hệ số phụ cấp	
		Chủ tịch	Phó Chủ tịch
1	Từ 100 đến dưới 150 lao động	0,2	0,15
2	Từ 150 đến dưới 500 lao động	0,25	0,2
3	Từ 500 đến dưới 2000 lao động	0,3	0,25
4	Từ 2000 đến dưới 4000 lao động	0,4	0,3
5	Từ 4000 đến dưới 6000 lao động	0,5	0,4
6	Từ 6000 đến dưới 8000 lao động	0,6	0,5
7	Từ 8000 lao động trở lên	0,7	0,6

3. Phụ cấp trách nhiệm.

3.1. Đối tượng và phạm vi áp dụng.

- Ủy viên Ban chấp hành, ủy viên Ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở;
- Chủ tịch công đoàn bộ phận;
- Tổ trưởng công đoàn;

- Kế toán, thủ quỹ kiêm nhiệm của công đoàn cơ sở.

- Các đối tượng khác do Ban chấp hành công đoàn cơ sở quyết định.

3.2. Mức phụ cấp.

3.2.1- Các Công đoàn cơ sở có dưới 100 lao động: Ban chấp hành Công đoàn cơ sở căn cứ nguồn kinh phí CĐCS được phép sử dụng chi phụ cấp cho cán bộ công đoàn, họp bàn quyết định các mức chi phụ cấp trách nhiệm cho các đối tượng nêu trên.

3.2.2- Các Công đoàn cơ sở có từ 100 lao động trở lên: Ban chấp hành Công đoàn cơ sở căn cứ nguồn kinh phí CĐCS được phép sử dụng chi phụ cấp cho cán bộ công đoàn, họp bàn quyết định các mức chi phụ cấp trách nhiệm cho các đối tượng nêu trên nhưng tối đa không quá các mức sau:

TT	Số lao động	Hệ số phụ cấp		
		Ủy viên BCH, kế toán CĐCS	Ủy viên UBKT, Chủ tịch CĐ bộ phận	Tổ trưởng CĐ, Thủ quỹ CĐCS
1	Từ 100 đến dưới 150 lao động	0,14	0,12	0,12
2	Từ 150 đến dưới 500 lao động	0,15	0,13	0,13
3	Từ 500 đến dưới 2000 lao động	0,18	0,15	0,14
4	Từ 2000 đến dưới 4000 lao động	0,21	0,18	0,15
5	Từ 4000 đến dưới 6000 lao động	0,25	0,21	0,16
6	Từ 6000 lao động trở lên	0,3	0,25	0,18

III. Tổ chức thực hiện.

1. Ban Tổ chức, Ban Tài chính, Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh Bến Tre có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn, kiểm tra các cấp công đoàn thực hiện hướng dẫn này.

2. Các Công đoàn cấp trên cơ sở triển khai hướng dẫn này đến các công đoàn cơ sở trực thuộc, thực hiện các chế độ phụ cấp nêu trên cho phù hợp, đúng quy định.

3. Công đoàn cơ sở các cấp trong hệ thống công đoàn tỉnh Bến Tre căn cứ hướng dẫn này triển khai thực hiện chi phụ cấp cho cán bộ công đoàn cơ sở.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cấp công đoàn phản ánh về Liên đoàn Lao động tỉnh Bến Tre (qua Ban Tài chính) để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:
- *Thành viên BTV LĐLĐ tỉnh;*
- *Các Ban LĐLĐ tỉnh;*
- *Các CĐ cấp trên cơ sở;*
- *CĐCS các cấp;*
- *Lưu VP, BTC*

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

BCH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG T. BẾN TRE

Lê Văn Quyền